

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T14XDD

TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ BTCT

HỌC KỲ 5

MÃ HỌC PHẦN : CIE - 426

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 19/12/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
1	142210155	NGUYỄN ĐỨC ANH	T14XDD1	7			6		6			6	6.2	Sầu pháp Hai		
2	142210161	KIỀU XUÂN CHIẾN	T14XDD1	7			7		7			7	7.0	Báy		
3	142210163	PHAN HỮU CHUNG	T14XDD1	9			7		7			4	5.7	Nằm pháp Báy		
4	142210164	NGUYỄN VĂN CÔNG	T14XDD1	9			8		8			4	6.0	Sầu		
5	142210167	LÊ VĂN ĐẠO	T14XDD1	9			9		9			7	7.9	Báy pháp Chên		
6	142210176	NGUYỄN DŨNG	T14XDD1	9			9		9			4	6.3	Sầu pháp Ba		
7	142210179	NGUYỄN TRẦN QUANG DUY	T14XDD1	9			7		7			4	5.7	Nằm pháp Báy		
8	142210182	HOÀNG THANH HẢI	T14XDD1	9			9		9			6	7.4	Báy pháp Bấu		
9	142210185	NGUYỄN THẾ HANH	T14XDD1	7			7		7			3	0.0	Khăng		
10	142210191	NGUYỄN THANH HÒA	T14XDD1	9			7		7			5	6.2	Sầu pháp Hai		
11	142210194	NGUYỄN VĂN HOÀN	T14XDD1	9			7		7			3	0.0	Khăng		
12	142210197	TRẦN THANH HÙNG	T14XDD1	9			7		7			6	6.8	Sầu pháp Tằm		
13	142210200	NGHIÊM THANH HƯƠNG	T14XDD1	7			7		7			3	0.0	Khăng		
14	142210203	PHAN ANH KHẢ	T14XDD1	9			9		9			7	7.9	Báy pháp Chên		
15	142210209	PHẠM ĐĂNG KHOA	T14XDD1	9			9		9			5	6.8	Sầu pháp Tằm		
16	142210212	LÊ VĂN KIÊN	T14XDD1	7			7		7			3	0.0	Khăng		
17	142210215	LƯU CÔNG LÍNH	T14XDD1	3			3		3			2	0.0	Khăng		
18	142210218	NGUYỄN VĂN LỰC	T14XDD1	5			4		4			4	4.2	Bấu pháp Hai		
19	142210221	NGÔ ĐỨC LÝ	T14XDD1	9			9		9			6	7.4	Báy pháp Bấu		
20	142210227	PHAN XUÂN NAM	T14XDD1	9			8		8			5	6.5	Sầu pháp Nằm		
21	142210230	TRỊNH HỒNG NGUYỄN	T14XDD1	9			9		9			5	6.8	Sầu pháp Tằm		
22	142210233	LƯU HỒNG PHONG	T14XDD1	7			7		7			4	5.4	Nằm pháp Bấu		
23	142210236	NGUYỄN THANH PHỤNG	T14XDD1	9			9		9			6	7.4	Báy pháp Bấu		
24	142210239	HÀ VĂN TƯỜNG QUANG	T14XDD1	9			9		9			6	7.4	Báy pháp Bấu		
25	142210245	PHAN TRẦN SỬ	T14XDD1	8			6		6			4	5.2	Nằm pháp Hai		
26	142210248	TRẦN VŨ CÔNG TÂN	T14XDD1	9			9		9			6	7.4	Báy pháp Bấu		
27	142210251	NGUYỄN QUỐC THÁI	T14XDD1	3			3		3			3	0.0	Khăng		
28	142210254	HỒ VĂN THÀNH	T14XDD1	7			7		7			6	6.5	Sầu pháp Nằm		
29	142210257	NGUYỄN QUỐC THỊNH	T14XDD1	7			7		7			6	6.5	Sầu pháp Nằm		
30	142210260	TRẦN ANH THU	T14XDD1	9			9		9			2	0.0	Khăng		
31	142210263	TRẦN VIỆT THƯƠNG	T14XDD1	9			9		9			4	6.3	Sầu pháp Ba		
32	142210266	LÊ VĂN TỊNH	T14XDD1	7			7		7			3	0.0	Khăng		
33	142210269	TRẦN VĂN TRUNG	T14XDD1	9			9		9			5	6.8	Sầu pháp Tằm		
34	142210272	ĐẶNG ANH TRƯỜNG	T14XDD1	7			7		7			4	5.4	Nằm pháp Bấu		
35	142210275	PHẠM THANH TÚ	T14XDD1	8			6		6			4	5.2	Nằm pháp Hai		
36	142210278	LÊ VĂN TUẤN	T14XDD1	9			9		9			7	7.9	Báy pháp Chên		
37	142210281	PHAN ANH TUẤN	T14XDD1	7			7		7			6	6.5	Sầu pháp Nằm		
38	142210284	PHAN THÀNH TÚY	T14XDD1	5			4		4			4	4.2	Bấu pháp Hai		
39	142210287	HỒ TÂN VINH	T14XDD1	9			9		9			7	7.9	Báy pháp Chên		
40	142210290	VƯƠNG Ý	T14XDD1	9			9		9			7	7.9	Báy pháp Chên		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T14XDD

TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ BTCT

HỌC KỲ 5

MÃ HỌC PHẦN : CIE - 426

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 19/12/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	142220297	NGUYỄN HỮU	CHUNG	T14XDD1	7			7		7			6	6.5	Sầu phấp Nậm		
42	132210159	NGUYỄN THIÊN	CHÍ	T14XDD1	0			0		0			V	0.0	Khăng		
43	142210156	PHAN NGỌC	BẢO	T14XDD2	7			7		7			6	6.5	Sầu phấp Nậm		
44	142210159	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	T14XDD2	5			4		4			6	5.3	Nậm phấp Ba		
45	142210162	NGUYỄN ĐÌNH	CHUNG	T14XDD2	9			9		9			7	7.9	Bảy phấp Chên		
46	142210165	VÕ TẤN	CUÔNG	T14XDD2	9			9		9			7	7.9	Bảy phấp Chên		
47	142210168	TRƯƠNG VĂN	ĐẦU	T14XDD2	9			9		9			4	6.3	Sầu phấp Ba		
48	142210171	CAO VĂN	ĐIỀN	T14XDD2	4			5		5			6	5.4	Nậm phấp Bấu		
49	142210173	NGUYỄN VĂN	ĐOÀN	T14XDD2	9			9		9			7	7.9	Bảy phấp Chên		
50	142210174	NGUYỄN TIẾN	DOANH	T14XDD2	9			9		9			7	7.9	Bảy phấp Chên		
51	142210177	DƯƠNG TRƯƠNG QUỐ	DỮNG	T14XDD2	7			7		7			6	6.5	Sầu phấp Nậm		
52	142210180	MAI VĂN	GIÁP	T14XDD2	9			9		9			V	0.0	Khăng		
53	142210183	PHẠM MINH	HẢI	T14XDD2	7			7		7			5	5.9	Nậm phấp Chên		
54	142210186	VÕ ĐỨC	HẠNH	T14XDD2	0			0		0			V	0.0	Khăng		
55	142210195	TRẦN MINH	HOÀNG	T14XDD2	7			7		7			6	6.5	Sầu phấp Nậm		
56	142210198	NGÔ PHƯỚC	HÙNG	T14XDD2	7			7		7			6	6.5	Sầu phấp Nậm		
57	142210201	NGUYỄN THANH	HỮU	T14XDD2	9			9		9			6	7.4	Bảy phấp Bấu		
58	142210204	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	T14XDD2	9			9		9			7	7.9	Bảy phấp Chên		
59	142210207	NGUYỄN ANH	KHOA	T14XDD2	2			2		2			3	0.0	Khăng		
60	142210210	PHẠM QUỐC	KHUÔNG	T14XDD2	9			8		8			7	7.6	Bảy phấp Sầu		
61	142210213	NGUYỄN VĂN	LÀO	T14XDD2	9			9		9			6	7.4	Bảy phấp Bấu		
62	142210216	NGUYỄN HOÀNG	LONG	T14XDD2	9			9		9			6	7.4	Bảy phấp Bấu		
63	142210219	LÝ ĐÌNH	LỰC	T14XDD2	7			7		7			6	6.5	Sầu phấp Nậm		
64	142210222	TRẦN THẾ	MÃNH	T14XDD2	4			5		5			V	0.0	Khăng		
65	142210225	HỒ VĂN	MINH	T14XDD2	9			9		9			7	7.9	Bảy phấp Chên		
66	142210228	LÊ VIỆT	NGHĨA	T14XDD2	9			9		9			7	7.9	Bảy phấp Chên		
67	142210231	NHAN NGỌC	NHIỆM	T14XDD2	9			9		9			6	7.4	Bảy phấp Bấu		
68	142210234	TRƯƠNG	PHONG	T14XDD2	9			9		9			6	7.4	Bảy phấp Bấu		
69	142210240	VÕ NGỌC	QUANG	T14XDD2	7			7		7			6	6.5	Sầu phấp Nậm		
70	142210243	PHẠM XUÂN	SINH	T14XDD2	7			7		7			7	7.0	Bảy		
71	142210246	BÙI MINH	TÁ	T14XDD2	9			9		9			6	7.4	Bảy phấp Bấu		
72	142210249	BÙI HUỖNH	TẤN	T14XDD2	9			9		9			6	7.4	Bảy phấp Bấu		
73	142210252	LÊ ANH	THẮNG	T14XDD2	9			8		8			7	7.6	Bảy phấp Sầu		
74	142210255	NGUYỄN TRỌNG	THI	T14XDD2	7			7		7			6	6.5	Sầu phấp Nậm		
75	142210258	NGUYỄN VĂN	THOẠI	T14XDD2	9			9		9			6	7.4	Bảy phấp Bấu		
76	142210261	TRẦN PHƯỚC	THUẬN	T14XDD2	7			7		7			6	6.5	Sầu phấp Nậm		
77	142210264	VÕ HỮU	TÍN	T14XDD2	4			5		5			5	4.9	Bấu phấp Chên		
78	142210267	PHAN THANH	TOÀN	T14XDD2	8			7		7			6	6.6	Sầu phấp Sầu		
79	142210270	TRẦN THẾ	TRUNG	T14XDD2	7			7		7			6	6.5	Sầu phấp Nậm		
80	142210273	TRẦN VĂN	TRUYỀN	T14XDD2	9			9		9			7	7.9	Bảy phấp Chên		
81	142210276	HỒ SỸ	TU	T14XDD2	7			7		7			5	5.9	Nậm phấp Chên		
82	142210279	NGUYỄN ANH	TUẤN	T14XDD2	7			7		7			7	7.0	Bảy		
83	142210282	ĐẶNG VĂN	TUẤT	T14XDD2	9			9		9			6	7.4	Bảy phấp Bấu		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T14XDD

TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ BTCT

HỌC KỲ 5

MÃ HỌC PHẦN : CIE - 426

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 19/12/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
84	142210291	TRẦN THANH	ẤN	T14XDD2	3			3		3			4	3.6	Ba pháp Sầu		
85	142210157	ĐỖ VĂN	BÌNH	T14XDD3	8			5		4			3.5	0.0	Khăng		
86	142210160	NGUYỄN KÔNG	CHÁNH	T14XDD3	10			0		6.5			6	5.8	Nằm pháp Tầm		
87	142210166	NGUYỄN TÂN	CUÔNG	T14XDD3	9			5.5		6.5			6	6.5	Sầu pháp Nằm		
88	142210169	NGUYỄN	ĐẾN	T14XDD3	10			0		8			5	5.5	Nằm pháp Nằm		
89	142210172	PHAN ĐÌNH	DIỆP	T14XDD3	8			7.5		6.5			6	6.6	Sầu pháp Sầu		
90	142210175	NGUYỄN ĐỨC	DU	T14XDD3	8.5			7		6.5			4	5.5	Nằm pháp Nằm		
91	142210178	NGUYỄN ĐÌNH	DUY	T14XDD3	10			9		7.5			6.5	7.6	Baý pháp Sầu		
92	142210181	NGUYỄN VĂN	HÀ	T14XDD3	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
93	142210184	NGUYỄN THÀNH	HẢI	T14XDD3	10			7		8			6	7.1	Baý pháp Mất		
94	142210187	LÊ QUỐC	HIẾN	T14XDD3	10			6.5		8.5			5.5	6.8	Sầu pháp Tầm		
95	142210190	LÊ VĂN LƯƠNG	HỒ	T14XDD3	10			8		8			4.5	6.4	Sầu pháp Bấu		
96	142210193	ĐÌNH XUÂN	HOÀI	T14XDD3	9			7.5		7.5			6.5	7.2	Baý pháp Hai		
97	142210196	ĐÌNH VĂN	HUỆ	T14XDD3	9			6.5		7.5			5	6.2	Sầu pháp Hai		
98	142210199	NGUYỄN HUY	HÙNG	T14XDD3	9			8.5		6.5			6	6.9	Sầu pháp Chên		
99	142210202	TRẦN VŨ NHẬT	HUY	T14XDD3	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
100	142210205	TRẦN NGỌC	KHÁNH	T14XDD3	10			7.5		7.5			5	6.5	Sầu pháp Nằm		
101	142210214	NGUYỄN DUY	LINH	T14XDD3	9			5.5		7.5			7	7.2	Baý pháp Hai		
102	142210217	TRƯƠNG NGỌC	LONG	T14XDD3	10			8.5		8			3	0.0	Khăng		
103	142210220	LƯƠNG VĂN	LÝ	T14XDD3	8			6		7			7	7.0	Baý		
104	142210223	NGUYỄN TRẦN	MINH	T14XDD3	10			8.5		8.5			6.5	7.6	Baý pháp Sầu		
105	142210226	VÕ VĂN	MỸ	T14XDD3	10			9		7.5			5.5	7.0	Baý		
106	142210229	TRẦN ĐỨC	NGUYỄN	T14XDD3	8			7.5		7			6.5	7.0	Baý		
107	142210232	NGUYỄN THÀNH	NHƯ	T14XDD3	9.5			8.5		8			7.5	8.0	Tầm		
108	142210235	LÊ VĂN	PHÔNG	T14XDD3	10			7		8			6	7.1	Baý pháp Mất		
109	142210238	TRẦN	QUANG	T14XDD3	9.5			9		9			7	8.0	Tầm		
110	142210247	TRƯƠNG VĂN	TÁM	T14XDD3	10			7		7			3	0.0	Khăng		
111	142210253	NGUYỄN NGỌC	THẮNG	T14XDD3	9			5.5		5.5			5	5.8	Nằm pháp Tầm		
112	142210256	PHAN QUỐC	THỊNH	T14XDD3	9			8		7			4.5	6.1	Sầu pháp Mất		
113	142210259	PHAN VĂN	THƯ	T14XDD3	10			8.5		8			5.5	7.0	Baý		
114	142210265	BÙI ĐỨC	TÍN	T14XDD3	10			8		7			6.5	7.3	Baý pháp Ba		
115	142210268	LÊ ĐỨC	TRÍ	T14XDD3	10			9		7			7.5	8.0	Tầm		
116	142210271	CAO VĂN	TRƯỜNG	T14XDD3	9			7.5		8			5.5	6.7	Sầu pháp Baý		
117	142210274	TRƯƠNG ANH	TÚ	T14XDD3	10			8		7			5	6.5	Sầu pháp Nằm		
118	142210277	NGUYỄN VĂN	TUÂN	T14XDD3	9			8		8			7.5	7.9	Baý pháp Chên		
119	142210280	VÕ ĐĂNG	TUẤN	T14XDD3	8			7		7			6.5	6.9	Sầu pháp Chên		
120	142210283	LÊ VĂN	TƯƠNG	T14XDD3	9.5			9		8			8	8.4	Tầm pháp Bấu		
121	142210285	NGUYỄN THANH	VANG	T14XDD3	7			4		6.5			5.5	5.7	Nằm pháp Baý		
122	142210286	NGUYỄN LƯƠNG	VINH	T14XDD3	10			8.5		8.5			3.5	0.0	Khăng		
123	142210288	LÊ PHƯỚC	VĨNH	T14XDD3	8.5			5		3			4.5	5.0	Nằm		
1	0290	HOÀNG QUỐC	QUÂN	K11XDD1	9.5			7.5		7			6.5	7.0	Baý		
2	0238	NGUYỄN VĂN	KHOA	K11XDD2	8			6		6			6.5	7.0	Baý		
3	0279	NGUYỄN TÂN	PHÁT	K11XDD2	6			5		5			6	6.0	Sầu		

Ngày thi: 19/12/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
4	0256	HỒ SỸ	HẬU	K12XDD1	8.5			7		6			5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
5	0261	ĐOÀN QUANG	HƯNG	K12XDD1	8			7		7			6.5	6.9	Sầu pháy Chên		
6	0370	LÊ VIỆT	ĐỨC	K12XDD2	8			7		6			4	5.4	Nằm pháy Bấu		
7	0177	HOÀNG ANH	DŨNG	T13XDD1	7			7		6.5			4	5.3	Nằm pháy Ba		
8	0207	NGUYỄN NHẬT	LỘC	T13XDD2	6.5			0		5.5			5.5	4.8	Bấu pháy Tầm		
9	0294	TRẦN BÁ	NĂM	T13XDD3	9			7		6.5			5	6.1	Sầu pháy Mấu		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	112	85%	
2	Số sinh viên nợ	20	15%	
TỔNG CỘNG :		132	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú